

Bản án số: 839/2024/DS-ST
Ngày 30 - 9 - 2024
V/v tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đỗ Thị Thu Hương
- Bà Phạm Thị Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 366/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 834/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Quốc H, sinh năm 1990; Địa chỉ: xã N, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Văn B1, sinh năm 1964, địa chỉ: phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Quang N, sinh năm 1973, địa chỉ: đường B, Phường N, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

Bị đơn: Bà Trần Nguyễn Thúy P, sinh năm 1981; Địa chỉ: đường H, Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị M, sinh năm 1958; Địa chỉ: đường T, phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Huỳnh Quốc H có người đại diện hợp pháp là ông Bùi Văn Bông trình bày:

Năm 2013, bà Trần Thị M có thỏa thuận bán toàn bộ căn nhà phường B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 706617 do Ủy ban nhân dân quận Bình Tân cấp ngày 21/11/2012 cho ông Huỳnh Quốc H với giá 2.500.000.000 đồng. Bà M cho rằng đây là nhà của bà và bà P là con đẻ nên để bà P đứng tên thay cho bà M. Do ông H và bà M là bà con nên cả hai chỉ thỏa thuận miệng, bà M đồng ý cho ông H trả tiền nhiều lần cho đến khi đủ tiền sẽ ký hợp đồng chuyển nhượng nhà đất tại cơ quan công chứng. Ông H đã thanh toán cho bà M nhiều lần với tổng số tiền 1.780.000.000 đồng, bà M đã giao nhà cho ông H quản lý, sử dụng từ năm 2014 cho đến 2022.

Ngày 01/6/2017, ông H yêu cầu bà M và bà P cùng ra ký công chứng việc mua bán nhà và ông H thanh toán toàn bộ số tiền còn lại nhưng bà M đổi ý không bán nữa. Ngày 07/6/2022 do cần nhà để làm thủ tục thanh toán với Ngân hàng, bà P đã làm giấy xác nhận bảo lãnh nợ cho bà M theo đó bà P đồng ý trả nợ cho ông H trong một lần hoặc nhiều lần và chậm nhất là ngày 01/6/2023 trả dứt điểm cho ông Huỳnh Quốc H. Đến nay, bà P và bà M đã bội tín không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như cam kết, do đó ông Huỳnh Quốc H nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Nguyễn Thúy P trả lại toàn bộ số tiền 1.780.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất 1.66%/tháng được tính từ ngày 01/6/2023 cho đến khi xét xử.

Bị đơn là bà Trần Nguyễn Thúy P vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị M vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn ông Huỳnh Quốc H có người đại diện hợp pháp là ông Bùi Văn B1 trình bày: Nguyên đơn xin sửa đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tiền lãi do chậm trả, trong đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu tính theo mức lãi suất 1.66%/tháng được tính từ ngày 01/6/2023 cho đến khi xét xử. Tuy nhiên trong giấy xác nhận bảo lãnh nợ do hai bên không có thỏa thuận về việc lãi suất nên nay nguyên đơn xin thay đổi mức lãi suất cho phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự, cụ thể:

- Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Nguyễn Thúy P trả lại số tiền 1.780.000.000 đồng.

- Yêu cầu bà Trần Nguyễn Thúy P trả tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 02/6/2023 cho đến ngày 30/9/2024, cụ thể : 1.780.000.000 đồng x 15 tháng 28 ngày x 10%/năm = 236.077.840 đồng.

Tổng cộng 2 khoản là 2.016.077.840 đồng, yêu cầu thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là bà Trần Nguyễn Thúy P vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị M vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Quang N trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc bị đơn trả lại toàn bộ số tiền 1.780.000.000 đồng và khoản lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán được tính từ ngày 02/6/2023 cho đến ngày 30/9/2024 là 1.780.000.000 đồng x 15 tháng 28 ngày x 10%/năm = 236.077.840 đồng. Tổng cộng 2 khoản là 2.016.077.840 đồng, yêu cầu thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Nguyên đơn ông Huỳnh Quốc H có đơn khởi kiện tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ với Bị đơn bà Trần Nguyễn Thúy P có địa chỉ tại quận Tân Bình nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn ông Huỳnh Quốc H có người đại diện hợp pháp là ông Bùi Văn B1 có mặt, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Luật sư Trần Quang N có mặt.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn bà Trần Nguyễn Thúy P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị M đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn trả lại toàn bộ số tiền 1.780.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ giấy xác nhận bảo lãnh nợ ngày 07/6/2022 thì Bị đơn xác nhận nợ và cam kết thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 1.780.000.000 đồng cho Nguyên đơn vào ngày 01/6/2023. Tuy nhiên Bị đơn chưa thực hiện nghĩa vụ đối với Nguyên đơn khi thời hạn thực hiện nghĩa vụ đã hết mà hai bên không có sự thỏa thuận nào khác do đó Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc Bị đơn yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 1.780.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Xét tại phiên tòa, Nguyên đơn sửa đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể là yêu cầu tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo mức lãi suất 10%/năm, việc thay đổi một phần yêu cầu của Nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Xét yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính từ ngày 02/6/2023 đến 30/9/2024 là 1.780.000.000 đồng x 15 tháng 28 ngày x 10%/năm = 236.077.840 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ giấy xác nhận bảo lãnh nợ ngày 07/6/2022 theo đó Bị đơn có trách nhiệm thanh toán tiền vào ngày 01/6/2023 nhưng chưa thực hiện. Do Bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì phải có trách nhiệm trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự. Do vậy yêu cầu tính tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền của Nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị đơn có trách nhiệm thanh toán tiền lãi chậm trả cho Nguyên đơn số tiền 236.077.840 đồng.

Quá trình giải quyết, Bị đơn đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn nhưng Bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ, không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện và số tiền còn thiếu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của Nguyên đơn cùng các chứng cứ có trong hồ sơ xác định Bị đơn còn thiếu Nguyên đơn số tiền nợ gốc là 1.780.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 02/6/2023 đến ngày 30/9/2024 là 236.077.840 đồng, tổng cộng 2.016.077.840 đồng.

Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 351, 353, 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc Bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn số tiền 1.780.000.000 đồng và lãi chậm thanh toán là 236.077.840 đồng, tổng cộng 2.016.077.840 đồng.

- Về thời hạn thanh toán: Nguyên đơn đề nghị Bị đơn thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 351, 353, 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông Huỳnh Quốc H.

Buộc Bị đơn bà Trần Nguyễn Thúy P có trách nhiệm thanh toán cho ông Huỳnh Quốc H số tiền 2.016.077.840 (Hai tỷ không trăm mười sáu triệu không trăm bảy mươi bảy ngàn tám trăm bốn mươi) đồng.

Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Trần Nguyễn Thúy P phải chịu 72.321.557 (Bảy mươi hai triệu ba trăm hai mươi một ngàn năm trăm năm mươi bảy) đồng.

Hoàn lại cho Nguyên đơn ông Huỳnh Quốc H số tiền 34.472.880 (Ba mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi hai ngàn tám trăm tám mươi) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006597 ngày 28/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được Tòa án niêm yết hợp lệ bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- Chi cục THADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA